UBND TP. CẦN THƠ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026 - 2027
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN THẠNH (NGUYỆN VỌNG 3)

(Kèm theo Quyết định số 2160/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Sở GD&ĐT)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	UT	KK	ĐXT	Ghi chú
1	480047	Dương Quốc Anh	23/03/2011		Trường THCS Lê Quý Đôn	5,25	5,15	6,50		1,0		**17,90**	Trúng tuyển
2	480773	Quách Trần Ngọc Thảo	01/04/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	6,50	4,95	6,45				**17,90**	Trúng tuyển
3	360405	Phạm Nguyễn Nam Phương	21/06/2011	x	Trường THCS Dương Kỳ Hiệp	6,75	5,05	6,05				**17,85**	Trúng tuyển
4	480050	Lê Quỳnh Anh	08/09/2011	x	Trường THCS Thị Trấn Lịch Hội Thượng	6,00	6,05	4,80		1,0		**17,85**	Trúng tuyển
5	480860	Nguyễn Bảo Trân	02/03/2011	x	Trường THCS Lý Thường Kiệt	7,25	5,30	5,30				**17,85**	Trúng tuyển
6	480464	Đỗ Phạm Thảo My	13/08/2011	x	Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	7,00	5,10	5,70				**17,80**	Trúng tuyển
7	480840	Nguyễn Võ Mỹ Tiền	09/09/2011	x	Trường THCS và THPT Tân Thạnh	5,50	5,05	7,25				**17,80**	Trúng tuyển
8	480899	Nguyễn Cao Ngọc Trúc	16/02/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	6,00	4,40	6,40		1,0		**17,80**	Trúng tuyển
9	480332	Lý Phúc Ngân Khánh	08/10/2011	x	Trường THCS Đại Tâm	7,25	5,30	4,20		1,0		**17,75**	Trúng tuyển
10	480697	Dương Thanh Ngọc Quý	01/01/2011	x	Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	6,50	6,65	3,60		1,0		**17,75**	Trúng tuyển
11	480787	Huỳnh Phúc Thịnh	07/08/2011		Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	4,50	6,35	5,90		1,0		**17,75**	Trúng tuyển
12	480839	Trần Thủy Tiên	02/04/2011	x	TH và THCS Dục Anh	6,00	6,80	3,95		1,0		**17,75**	Trúng tuyển
13	480370	Châu Gia Kiệt	25/03/2011		Trường THCS Lý Thường Kiệt	6,50	5,60	4,60		1,0		**17,70**	Trúng tuyển
14	480048	Mã Quốc Anh	14/07/2011		Trường THCS Tân Hưng	7,25	6,80	3,60				**17,65**	Trúng tuyển
15	480890	Bùi Minh Triết	08/02/2011		Trường THCS Lê Hồng Phong	5,50	4,30	6,85		1,0		**17,65**	Trúng tuyển
16	480055	Trần Thị Kim Anh	16/02/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	6,75	6,50	4,35				**17,60**	Trúng tuyển
17	480377	Trần Tuấn Kiệt	13/09/2011		Trường THCS Lý Thường Kiệt	5,00	4,90	6,70		1,0		**17,60**	Trúng tuyển
18	480381	Lê Hoàng Thuyên Kim	03/05/2011	x	Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	6,50	3,65	6,45		1,0		**17,60**	Trúng tuyển
19	480884	Tôn Minh Trí	29/06/2011		Trường THCS Lê Quý Đôn	5,50	7,00	4,10		1,0		**17,60**	Trúng tuyển
20	480157	Lê Đặng Gia Đạt	28/09/2011		Trường Thực Hành Sư Phạm	5,25	6,45	5,85				**17,55**	Trúng tuyển
21	480420	Trần Ngọc Lợi	11/04/2011		Trường THCS Dương Kỳ Hiệp	7,00	5,55	4,00		1,0		**17,55**	Trúng tuyển
22	480146	Nguyễn Kỳ Duyên	16/06/2011	x	Trường THCS Thuận An	5,25	7,60	4,65				**17,50**	Trúng tuyển
23	480905	Ngô Thị Thanh Trúc	10/10/2011	x	Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	6,50	5,65	4,35		1,0		**17,50**	Trúng tuyển
24	480018	Nguyễn Thị Thúy An	27/07/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	7,75	6,10	3,60				**17,45**	Trúng tuyển
25	480197	Ngô Gia Hân	14/10/2011	x	Trường THCS Lê Hồng Phong	5,50	4,40	7,55				**17,45**	Trúng tuyển
26	480218	Phan Nguyễn Gia Hân	01/10/2011	x	Trường THCS Dương Kỳ Hiệp	6,50	7,10	3,85				**17,45**	Trúng tuyển
27	480237	Trang Phước Hậu	22/11/2011		Trường THCS Lê Hồng Phong	7,00	6,00	4,45				**17,45**	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Pháp	UT	KK	ĐXT	Ghi chú
28	480966	Nguyễn Bảo Vy	05/11/2011	x	Trường THCS Lê Hồng Phong	6,00	6,75	4,70				**17,45**	Trúng tuyển
29	480649	Mã Minh Phú	04/11/2011		Trường THCS Lê Hồng Phong	4,25	7,10	5,05		1,0		**17,40**	Trúng tuyển
30	480226	Nguyễn Trần Gia Hân	06/11/2011	x	Trường THCS Dương Kỳ Hiệp	7,50	4,30	5,55				**17,35**	Trúng tuyển
31	480267	Bùi Gia Huy	14/10/2011		Trường THCS Lý Thường Kiệt	7,00	5,75	4,60				**17,35**	Trúng tuyển
32	480453	Trương Thành Minh	25/02/2011		Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	4,25	7,25	4,85		1,0		**17,35**	Trúng tuyển
33	480855	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	28/06/2011	x	Trường THCS Lê Hồng Phong	5,75	6,00	5,60				**17,35**	Trúng tuyển
34	480508	Nguyễn Khả Nghi	03/01/2011	x	Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	7,00	4,60	4,70		1,0		**17,30**	Trúng tuyển
35	480850	Trần Ngọc Trâm	25/11/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	6,00	6,55	4,75				**17,30**	Trúng tuyển
36	480023	Hồ Ngọc Ân	02/09/2011	x	TH và THCS Dục Anh	6,00	5,70	5,55				**17,25**	Trúng tuyển
37	480675	Huỳnh Phi Hùng Phương	27/03/2011		Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	6,00	4,90	5,35		1,0		**17,25**	Trúng tuyển
38	480893	Huỳnh Ngọc Trinh	01/05/2011	x	Trường THCS Lê Hồng Phong	6,50	5,55	5,20				**17,25**	Trúng tuyển
39	480041	Lương Ngọc Minh Anh	28/10/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	6,75	6,50	3,95				**17,20**	Trúng tuyển
40	480168	Nguyễn Đính	15/01/2011		Trường THCS Mỹ Xuyên	5,75	6,05	5,40				**17,20**	Trúng tuyển
41	480726	Huỳnh Tấn Sang	04/08/2011		Trường THCS Lê Quý Đôn	5,50	7,10	4,60				**17,20**	Trúng tuyển
42	480866	Mã Ngọc Trân	03/06/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	7,50	6,60	2,10		1,0		**17,20**	Trúng tuyển
43	480909	Hồ Tấn Trường	04/04/2011		Trường THCS Lý Thường Kiệt	5,75	5,30	6,15				**17,20**	Trúng tuyển
44	481007	Nguyễn Tú Xuân	09/09/2011	x	Trường THCS Lê Quý Đôn	7,25	4,25	4,70		1,0		**17,20**	Trúng tuyển
45	360523	Hồ Minh Trí	20/06/2011		Trường THCS Dương Kỳ Hiệp	6,75	4,50	5,90				**17,15**	Trúng tuyển
46	480054	Nguyễn Thị Kim Anh	02/03/2011	x	Trường THCS Lê Hồng Phong	7,25	6,45	3,45				**17,15**	Trúng tuyển
47	480102	Quách Ngọc Bảo Châu	20/01/2011	x	Trường THCS Lê Hồng Phong	7,50	5,55	4,10				**17,15**	Trúng tuyển
48	480179	Nguyễn Thị Cẩm Giang	22/11/2011	x	Trường THCS Lê Vĩnh Hòa	6,00	6,60	4,55				**17,15**	Trúng tuyển
49	480221	Trần Phạm Gia Hân	20/08/2011	x	Trường THCS Lý Thường Kiệt	6,50	7,30	3,35				**17,15**	Trúng tuyển
50	480336	Đào Gia Khiêm	30/09/2011		Trường THCS Lý Thường Kiệt	6,75	3,80	5,60		1,0		**17,15**	Trúng tuyển
51	480844	Lê Trương Trọng Tín	01/11/2011		Trường THCS Lê Quý Đôn	7,00	5,20	4,95				**17,15**	Trúng tuyển

Danh sách này có **51** thí sinh trúng tuyển. Trong đó có **31** nữ.